TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23- 04-2026
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo

2. Bà Mai Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1284/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà , sinh ngày 25 tháng 07 năm 1984; căn cước số: 079184009171 do cấp ngày 08 tháng 07 năm 2024; nơi thuờng trú: ; nơi tạm trú: (vắng mặt).

Bị đơn: Ông , sinh ngày 04 tháng 11 năm 1984; căn cước số: 079084003270 do cấp ngày 01 tháng 11 năm 2024; nơi thuờng trú: ; nơi tạm trú: (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà trình bày: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, ngày 19 tháng 09 năm 2019 của , trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng về quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, đến nay vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

không thể giải quyết được. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có một con chung , sinh ngày 12 tháng 03 năm 2021, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mức cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn tự thỏa thuận với bị đơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên dơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025 thì việc bà yêu cầu ly hôn với ông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 180, ngày 19 tháng 09 năm 2019 của , nay là , Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà và ông là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn dành tình cảm cho nhau. Tòa án đã nhiều lần động viên nguyên đơn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn từ chối; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để hòa giải; tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ nguyên đơn và bị đơn không còn tha thiết với việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, để trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, các bên phải quý trọng, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung trong cuộc sống, tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 114/2021 ngày 23 tháng 03 năm 2021 của , nay là , Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung , sinh ngày 12 tháng 03 năm 2021.

Xét yêu cầu nuôi con của nguyên đơn: Nhận thấy, trẻ , sinh năm 2021 là độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, từ khi sinh ra đến nay trẻ Nam đều do nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng; mặt khác, suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày sẽ tự thỏa thuận với bị đơn về mức cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện và là ý chí của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí

Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà được ly hôn với ông .

Giấy chứng nhận kết hôn số 180, ngày 19 tháng 09 năm 2019 của , nay là , Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung , sinh ngày 12 tháng 03 năm 2021 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận.

Ông có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034281 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận *:*
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8-TP. Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài